

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TĐ
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2018/HSST

Ngày 27 - 11 - 2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Bích Hằng và ông Lê Mạnh Quỳnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Yến, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tham gia phiên tòa: Bà Không Thị Phú Vân, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 64/2018/HSST ngày 14 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Bằng Văn D, sinh năm 1977; sinh trú quán: Thôn LS, xã ĐĐ, huyện TĐ, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bằng Tiến Q và bà Hoàng Thị S; có vợ Lại Thị H và có 03 con; tiền sự, tiền án: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/8/2018 đến ngày 18/8/2018 được tại ngoại, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Chị Lai Thị H, sinh năm 1978; trú tại: Thôn LS, xã ĐĐ, huyện TĐ, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

- Ông Hoàng Văn H, sinh năm 1966; trú tại: Thôn ĐH, xã ĐĐ, huyện TĐ, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 12/8/2018, D đi xe đạp điện từ nhà ra quán bán hàng của gia đình để đánh bạc bằng hình thức ghi lô, đề, ba càn với các con bạc. Khi đến quán thì có Lưu Văn B, sinh 1979 ở Thôn LQ, xã MQ, huyện TĐ và Nguyễn Văn V, sinh năm 1980 ở Thôn Đ, xã TD, huyện LTh đến đánh bạc bằng hình thức

ghi số lô, đề với D. Hình thức chơi, cụ thể: Người chơi ghi số lô từ 00 đến 99 kèm theo số điểm ghi mỗi điểm lô tương ứng 22.000đ, số đề từ 00 đến 99 kèm theo số tiền ghi đề người chơi đặt cược với chủ đề, số ba càng từ 000 đến 999 kèm theo số tiền người chơi ghi. Sau đó, người ghi số lô so với 02 số cuối của tất cả các giải, số đề so với 02 số cuối của giải đặc biệt, số ba càng so với 03 số cuối của tất cả các giải của số số kiến thiết miền Bắc mở thưởng vào hồi 18 giờ 30 phút trong ngày; nếu 02 số lô của người chơi ghi so với kết quả xổ số mở thưởng trùng với 02 số cuối của các giải thưởng thì mỗi điểm lô người chơi được hưởng 80.000đ, nếu 02 số đề của người chơi ghi so với kết quả xổ số mở thưởng trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt thì mỗi 1.000đ người chơi được hưởng 70.000đ, nếu 03 số ba càng của người chơi ghi so với kết quả xổ số mở thưởng trùng với 03 số cuối của các giải thưởng thì người chơi ba càng được hưởng 400 lần số tiền bỏ ra; nếu người chơi không trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt, 02 số cuối và 03 số cuối của các giải thì người chơi sẽ mất số tiền đã ghi.

Khi D ra đến quán thì có V và B đến để đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề, D đồng ý. D nói với V và B tự viết các số lô, số đề vào tờ giấy trong quyển sổ để ở trên bàn. V dùng bút D để trên bàn ghi các số lô 76, 67, 40, 49, 94, 36, 63 mỗi số đánh 05 điểm tương ứng với số tiền là 770.000đ vào quyển vở ô ly rồi xé mảnh giấy vừa ghi đưa cho D cùng với số tiền 770.000đ.

Bốn ghi các số lô 40, 49, 94, 68, 86 mỗi số lô đánh 10 điểm tương ứng với số tiền 1.100.000đ vào một mặt của tờ vé số rồi đưa cho D cùng với số tiền 1.100.000đ. D cầm và cất vào túi quần, sau đó lấy 01 tờ tiền mệnh giá 500.000đ để vào ví rồi cất ví trong cặp sách và để ở tủ quần áo.

Sau khi ghi số lô, đề xong V và B đi ra khu vực chợ Đại Đình uống bia. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày V, B quay lại quán nhà D đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, đề. D bảo B và V đọc các số lô, đề để D ghi.

B đọc cho D ghi các số lô 22, 99, 38, 83, 91, 32 mỗi số lô 10 điểm, số lô 16, 61 mỗi số lô 15 điểm tương ứng với số tiền 1.980.000đ và số đề 99 là 25.000đ. Tổng số tiền là 2.005.000đ. B đã đưa đủ tiền cho D.

V đọc cho D ghi các số lô 22, 99, 38, 83, 91, 32, 16, 61 mỗi số 05 điểm và số lô 76, 67 mỗi số lô 10 điểm tương ứng với số tiền là 1.320.000đ; số đề 17, 13, 31, 26, 62, 19, 91 mỗi số 50.000đ tương ứng với số tiền 350.000đ. Tổng số tiền là 1.670.000đ, V đưa đủ tiền cho D.

Tổng số tiền V và B đánh bạc với D ngày 12/8/2018 là 5.545.000đ(trong đó B đánh bạc với D là 3.105.000đ; V đánh bạc với D là 2.440.000đ).

Khi D vừa ghi số lô, số đề với V và B xong, V, B đưa tiền cho D thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Đảo bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: Số tiền 4.910.000đ, 01 quyển vở học sinh nhãn hiệu VIBOOK loại vở kẻ ô ly, bên trong có nhiều trang giấy bị xé, nhiều trang đã viết các chữ số. Trong đó có 01 trang ghi số lô: 22x10+5đ; 99x10+5đ; 38x10+5đ; 83x10+5đ; 16x15+5; 61x15+5đ; 91x10+5đ; 32x10+5đ; Đề 99= 25; Lô 76+10; Đề 17= 50, 13=50, 31=50, 26=50, 62=50, 19=50, 91=50 có chữ ký xác nhận của Dũng; 01 tờ vé số mặt sau có ghi lô: 40x10đ, 49x10đ, 94x10đ, 68x10đ, 86x10đ; 01 mảnh giấy ô ly ghi lô: 67x5đ, 76x5 đ, 40x5đ, 49x5 đ, 94 x5 đ, 36x5 đ, 63x5 đ, 47 x5đ, 74 x5 đ; Đề 04=25, 40=25; Lô 46x5đ, 47x5đ; Đề 36.5; 01 mảnh giấy ô ly có ghi: 25.5, 52.5, 2.3.5, 32.5; L02.100; 01 bút bi mực xanh và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OppoF1S.

Cùng ngày cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Đảo tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Bằng Văn D, thu giữ 01 mảnh giấy có ghi các số tự nhiên và số tiền 4.415.000đ (trong đó có 600.000đ là tiền D ghi số lô và đề cho V và B).

Quá trình điều tra còn xác định khoảng 16 giờ cùng ngày 12/8/2018, D còn ghi cho Hoàng Văn H, sinh năm 1966 ở Thôn ĐH, xã ĐĐ ghi các số đề: 02, 20, 12, 21, 22, 24, 42, 26, 62, 27, 72, 28, 82, 29, 92 mỗi số 5.000đ, các số lô: 23, 32, 25, 52 mỗi số 10.000đ tương ứng với số tiền 115.000đ. H chưa trả tiền cho D. Ngày 15/8/2018, Hoàng Văn H đã tự nguyện nộp cho Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Đảo số tiền 120.000đ; D ghi cho một người nam giới khoảng 40 tuổi. Dũng không biết tên, tuổi địa chỉ người lái máy xúc san gạt đường trước cửa quán bán hàng của gia đình D ghi các số lô 46, 64, 47, 74 mỗi số lô đánh 05 điểm tương ứng với số tiền 440.000đ và số đề 04, 40 mỗi số 25.000đ tương ứng với số tiền 50.000đ. Tổng số tiền là 490.000đ nhưng người này vẫn chưa trả tiền cho D.

Quá trình điều tra D còn khai ngày 01/8/2018 ghi số đề cho Lưu Văn Q, sinh năm 1996 ở Thôn ĐTh, xã ĐĐ số đề 06 là 300.000đ, số đề 26, 18, 81 tổng là 100.000đ và một con ba càng 606 là 100.000đ và 01 người tên là L, D không biết tên, tuổi địa chỉ cụ thể đánh số đề đầu 0, đít 0 là 300.000đ. Tổng số tiền D đánh bạc ngày 01/8/2018 là 800.000đ.

Ngày 15/9/2018 D đã tự nguyện giao nộp số tiền 800.000đ là số tiền D ghi lô, đề ngày 01/8/2018 cho Lưu Văn Q và tên L; Ngày 10/10/2018, D tự nguyện giao nộp số tiền 35.000đ là số tiền ghi lô đề ngày 12/8/2018 của V và B trong quá trình bắt quả tang D đánh rơi.

Đối với Hoàng Văn H đã có hành vi đánh bạc với D bằng hình thức ghi lô, đề ngày 12/8/2018 với số tiền 115.000đ; Lưu Văn Q đã có hành vi đánh bạc với D bằng hình thức ghi lô, đề ngày 01/8/2018 với số tiền 500.000đ(Q không trúng). Số tiền mà H và Q đánh bạc với D chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự nên ngày 16/10/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H và Q.

Đối với người lái máy xúc và một người tên L do D không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với Lưu Văn B và Nguyễn Văn V quá trình làm việc lợi dụng sơ hở bỏ trốn, Cơ quan điều tra tiến hành xác minh tại xã Minh Quang, huyện Tam Đảo và xã Tử Du, huyện Lập Thạch nhưng không có ai có tên, lai lịch như V và B khai nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh xử lý sau.

Đối với số tiền 490.000đ là tiền Bằng Văn D ghi số lô, đề cho người lái máy xúc, số tiền này người lái máy xúc chưa trả cho D nên cơ quan điều tra không thu giữ được nên không đề cập xử lý.

Tại Bản Cáo trạng số: 63/CT-VKSTĐ ngày 12 tháng 11 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo đã truy tố: Bằng Văn D về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bằng Văn D phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự, phạt: Bằng Văn D từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Bằng Văn D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Đảo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, tuy nhiên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xác định tội danh và quyết định hình phạt đối với bị cáo, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3]. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Bằng Văn D thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, thể hiện như sau: Khoảng 17 giờ ngày 12/8/2018, D đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, đề với Lưu Văn B và Nguyễn Văn V với tổng số tiền là 5.545.000đ thì bị Công an huyện Tam Đảo phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng. Trước khi bị bắt D còn ghi số lô, đề cho Hoàng Văn H số tiền là 115.000đ. Quá trình điều tra xác định ngày 01/8/2018 D còn ghi số lô, đề, ba càng cho Q và L số tiền là 800.000đ.

[4]. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Hành vi của Bằng Văn D đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự: “1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..., thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”. Do đó, Bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5]. Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến trật tự công cộng, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Vì vậy,

khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly khỏi đời sống xã hội cũng đủ giáo dục bị cáo thành người có ích và đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[6]. Về tình tiết tăng nặng: Không có

[7]. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 quyển vở ô ly, 01 phần tờ vé số và 04 mảnh giấy, D đã dùng ghi số lô, đề cho V, B, H ngày 12/8/2018 và một số đối tượng khác (D không nhớ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) làm chứng cứ xác định hành vi phạm tội nên cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Đối với 01 bút viết bi mực màu xanh, D dùng để ghi số lô, số đề nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 thẻ căn cước công dân và 01 giấy phép lái xe mang tên Bằng Văn D, 01 cặp sách màu đen, 01 ví da màu nâu là tài sản của D, không liên quan đến hành vi phạm tội nên ngày 10/10/2018, Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Đảo đã trả lại cho D.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F1S, quá trình điều tra xác định D dùng điện thoại vào việc ghi lô, đề, ba càng nên cần tịch thu phát mai xung quỹ nhà nước.

Đối với số tiền 10.280.000đ Cơ quan điều tra thu giữ. Cần tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 6.460.000đ (Trong đó: 5.545.000đ Bằng Văn D ghi lô, đề với Nguyễn Văn V và Lưu Văn B; 800.000đ Bằng Văn D ghi lô, đề, ba càng với Lưu Văn Q và L; 115.000đ Bằng Văn D ghi lô, đề với Hoàng Văn H). Trả lại số tiền 3.815.00đ cho chị Lại Thị H vợ của D do làm ăn tích góp mà, không liên quan đến vụ án. Trả lại ông Hoàng Văn H số tiền nộp thừa 5.000đ.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Bằng Văn D phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bằng Văn D 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bằng Văn D cho Ủy ban nhân dân xã ĐĐ, huyện TĐ, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trường hợp bị cáo Bằng Văn D thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 bút bi mực xanh.

Tịch thu xung quỹ nhà nước số tiền 6.460.000đ (Sáu triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng).

Tịch thu phát mại xung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F1S có đặc điểm như thu giữ bên trong có thẻ sim.

Trả lại số tiền 3.815.00đ cho chị Lại Thị H vợ của D do làm ăn tích cóp mà có, không liên quan đến vụ án. Trả lại ông Hoàng Văn H số tiền nộp thừa 5.000đ.

(Các vật chứng trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/11/2018).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Bằng Văn D phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Bằng Văn D, chị Lại Thị H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ông Hoàng Văn H là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong

thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện Tam Đảo;
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- Công an huyện Tam Đảo;
- UBND xã Đại Đình;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Hạnh

